

*

Nhữ Khê, ngày 26 tháng 01 năm 2026

Số 11-CTr/ĐU

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ**

Thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026 và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

Thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026 và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII,

Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành chương trình hành động thực hiện với các nội dung, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động này.

- Xác định, cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của cấp ủy, chính quyền, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, quyết tâm triển khai thực hiện, hoàn thành đạt kết quả cao mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động này phải

đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chặt chẽ, linh hoạt của cấp ủy, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo kịp thời, chất lượng, có tính khả thi, sát với tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ nguồn lực, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm.

II- VỀ MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG

1. Mục tiêu

- Khẩn trương quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, thực chất, có hiệu quả Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động này. Xây dựng các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển các lĩnh vực có lợi thế; từng bước ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động kinh tế. Gắn phát triển kinh tế với chăm lo các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với thiên tai. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tạo môi trường thuận lợi để người dân và các thành phần kinh tế phát triển, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của xã trong giai đoạn tới. Thông qua việc lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, từng bước xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền, góp phần giữ vững ổn định xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững ở địa phương.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (thu nội địa) đạt 15.425,65 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 65,0 triệu đồng/người/năm.
- Tổng đàn gia súc, gia cầm đạt trên 280.501 con.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt (lúa, ngô): 8.310,0 tấn.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giảm còn dưới 1,2%.
- Tạo việc làm mới cho trên 550 lao động.

(Các chỉ tiêu năm 2026 đã được thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND, ngày 19/12/2025 của HĐND xã về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026

của xã Nhữ Khê; Quyết định số 86/QĐ-UBND, ngày 22/12/2025 của UBND xã Nhữ Khê giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026).

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và quyết liệt triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trọng tâm là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước; Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nhữ Khê lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã đến toàn thể cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống Nhân dân. Tăng cường tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo từng lĩnh vực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Qua đó, lan tỏa tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế địa phương. Mỗi cán bộ, đảng viên gương mẫu áp dụng cách nghĩ mới, cách làm mới trong lao động, sản xuất và công tác.

2. Hoàn thiện và quản lý chặt chẽ công tác quy hoạch, xây dựng nông thôn mới

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp chặt chẽ trong quản lý quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quy hoạch chung và các quy hoạch liên quan, bảo đảm mọi hoạt động phát triển trên địa bàn xã phù hợp với quy hoạch. Chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung quy hoạch liên quan đến hạ tầng, khu dân cư, vùng sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, hệ thống giao thông và thủy lợi; đồng thời bảo đảm tính đồng bộ, liên thông giữa quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn mới và sử dụng đất của xã Nhữ Khê giai đoạn 2026 - 2030.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, ngân sách của xã

- Quản lý chặt chẽ công tác tài chính, ngân sách trên địa bàn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong điều hành thu, chi ngân sách; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định và phục vụ tốt nhất cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã. Khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, dịch vụ, thương mại, các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông lâm nghiệp, khoáng sản có lợi thế của xã; tăng cường chống thất thu, quản lý tốt các khoản phí, lệ phí theo

thâm quyền; duy trì nguồn thu bền vững gắn với phát triển sản xuất hàng hóa và xây dựng nông thôn mới.

- Sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và định hướng đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2026 - 2030. Tập trung đầu tư cho phát triển hạ tầng thiết yếu, triển khai các mô hình ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và tăng trưởng kinh tế bền vững.

- Thường xuyên phối hợp với các tổ chức tín dụng để triển khai các giải pháp hỗ trợ nguồn vốn, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng chính sách xã hội và các thành phần kinh tế, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả đầu tư và thu nhập của Nhân dân.

4. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nông nghiệp hàng hóa, khai thác lợi thế địa phương

- Tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách cấp trên, các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư công trung hạn; xây dựng danh mục dự án trọng điểm, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, thủ tục để đủ điều kiện bố trí vốn. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân tham gia đầu tư, nhất là trong các lĩnh vực hạ tầng giao thông, hạ tầng sản xuất, dịch vụ. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình, dự án, bảo đảm tập trung, tránh dàn trải; ưu tiên nguồn lực cho các công trình trọng điểm, có tính lan tỏa, phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn; bảo đảm các công trình, dự án được thực hiện đúng kế hoạch, đúng trình tự thủ tục và phát huy hiệu quả sau đầu tư. Tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng hạ tầng du lịch, trọng tâm là cải tạo, nâng cấp, xây dựng hệ thống giao thông xã, đầu tư xây dựng giao thông kết nối với các địa phương lân cận, giao thông đến các danh lam, thắng cảnh... Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, bảo đảm các dự án trọng điểm như dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1, giai đoạn 2 triển khai đúng tiến độ, đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng phù hợp với quy hoạch và lợi thế địa phương; chủ động kêu gọi, thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục đầu tư, tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng và kết nối hạ tầng kỹ thuật; hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Nhữ Khê.

- Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng hàng hóa, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đất đai, điều kiện tự nhiên và thị trường tiêu thụ của địa phương; ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Rà soát, quy hoạch và hình thành các vùng sản xuất tập trung; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và nhu cầu thị trường. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, khuyến khích áp dụng giống mới, quy trình sản xuất tiên tiến, cơ giới hóa và chuyển đổi số trong quản lý sản xuất. Đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; hỗ trợ nông dân, hợp tác xã.

5. Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển dịch vụ

- Chú trọng công tác xúc tiến thương mại và phát triển dịch vụ trên địa bàn; coi đây là giải pháp quan trọng để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, mở rộng thị trường, tạo việc làm và tăng thu nhập cho Nhân dân. Chủ động phối hợp, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại hằng năm phù hợp với điều kiện, sản phẩm thế mạnh của xã; quảng bá các sản phẩm có lợi thế của địa phương. Khuyến khích các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh tích cực tham gia các hội chợ, hoạt động kết nối cung cầu do tỉnh tổ chức, tạo điều kiện cho việc liên kết tiêu thụ sản phẩm ổn định, bền vững.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại; tuyên truyền, vận động Nhân dân, hợp tác xã sử dụng các sàn thương mại điện tử, nền tảng số để giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm. Từng bước xây dựng hình ảnh, thương hiệu nông sản của xã gắn với truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và nhu cầu thị trường.

6. Khai thác tiềm năng, lợi thế, phát triển du lịch

- Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp trải nghiệm và dịch vụ đi kèm. Tận dụng, phát huy tốt lợi thế đặc thù về cảnh quan thiên nhiên như: Hồ Đá Rỗng, đập Hố Chèo, cánh đồng Ngả Hai, Đình Đồng Rôm và một số đồi chè trên địa bàn gắn với các khu dịch vụ ăn uống, dịch vụ nghỉ dưỡng...

- Tập trung xây dựng các sản phẩm du lịch trải nghiệm nông nghiệp gắn với các sản phẩm thế mạnh của địa phương như: cam, lúa và thủy sản nước ngọt chất lượng cao. Khuyến khích hình thành các điểm dịch vụ du lịch tại khu vực ven hồ và các khu vực có điều kiện thuận lợi về giao thông, cảnh quan. Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn để phục vụ phát triển du lịch. Tập trung đầu tư hạ tầng thiết yếu cho du lịch như đường giao thông, bến thuyền, hệ thống thông tin truyền thông và các công trình dịch vụ công cộng. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong giới thiệu tiềm năng du lịch Nhữ Khê

thông qua công thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội và hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh.

7. Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân

- Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân và triển khai tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Chương trình số 05-CTr/ĐU ngày 16/10/2025 của Đảng ủy xã Nhữ Khê thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về *phát triển kinh tế tư nhân*. Định hướng phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của kinh tế địa phương, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Tạo lập môi trường thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh và đúng định hướng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn; bảo đảm mọi thành phần kinh tế được tiếp cận công bằng các cơ chế chính sách hỗ trợ của tỉnh.

- Khuyến khích tôn vinh biểu dương kịp thời các gương điển hình kinh tế tư nhân tiêu biểu, hộ sản xuất kinh doanh giỏi của xã; tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng dân cư.

8. Tiếp tục vận hành hiệu lực, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy và sự điều hành hiệu quả của UBND xã. Xây dựng cơ chế điều hành đồng bộ, thống nhất, phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, từng cán bộ, công chức, tránh chồng chéo và bỏ sót nhiệm vụ. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp xã và các cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò của các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy trong lãnh đạo trực tiếp việc triển khai các chương trình, kế hoạch tại cơ sở, bảo đảm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được quán triệt và tổ chức thực hiện thông suốt từ xã đến thôn. Tăng cường hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thôn, nhất là trong các lĩnh vực quản lý đất đai, sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, dịch vụ và du lịch; phát huy hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của Nhân dân trong phát triển sản xuất hàng hóa. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng tham mưu của các cơ quan chuyên môn, cơ quan tham mưu, giúp việc; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; tăng cường công khai, minh bạch thủ tục hành chính, quy hoạch, kế hoạch và các cơ chế, chính sách để Nhân dân thuận lợi tiếp cận và giám sát.

9. Tập trung phát triển nguồn nhân lực

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn có trình độ, kỹ năng, kỷ luật và tinh thần đổi mới sáng tạo; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển nông lâm nghiệp, thủy sản, dịch vụ và du lịch theo hướng sản xuất hàng hóa dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và giai đoạn; chú trọng bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, kỹ năng tham mưu, kỹ năng ứng dụng khoa học công nghệ. Thực hiện tuyển chọn, bố trí, sử dụng cán bộ đúng người, đúng việc; khuyến khích cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ tham gia các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do trung ương, tỉnh tổ chức; từng bước chuẩn hóa theo vị trí việc làm.

- Phát triển nguồn lao động tại chỗ gắn với doanh nghiệp và hợp tác xã. Vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh tích cực đào tạo lao động địa phương; nâng cao kỹ năng nghề thủy sản, trồng trọt và chăn nuôi theo tiêu chuẩn an toàn sinh học. Gắn phát triển nguồn nhân lực với chương trình xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch cộng đồng; coi trọng công tác đào tạo nghề, nâng cao năng lực cho đội ngũ lao động ở thôn bản.

10. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm và các vấn đề an sinh xã hội

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội. Chỉ đạo tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện hiệu quả các giải pháp giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội; góp phần ổn định đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số và các thôn đặc biệt khó khăn.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trạm Y tế xã; tăng cường y tế dự phòng, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động người dân tích cực tham gia bảo hiểm y tế, thay đổi thói quen sinh hoạt lạc hậu; quan tâm chăm sóc sức khỏe cho người lao động trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp; thủy sản và dịch vụ du lịch. Gắn nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe với công tác dân số, gia đình, trẻ em và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Thực hiện tốt kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn; khuyến khích phát triển việc làm tại chỗ thông qua mở rộng sản xuất hàng hóa. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong kết nối, giới thiệu lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ vay vốn tạo việc làm, xuất khẩu lao động theo quy định.

- Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội. Quan tâm hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách và các đối tượng yếu thế trong xã hội. Chỉ đạo kịp thời cứu trợ, hỗ trợ đột xuất cho

Nhân dân khi bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm không để người dân thiếu đói, thiếu chỗ ở, thiếu nước sinh hoạt.

11. Thực hiện quyết liệt hơn nữa các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trên các lĩnh vực

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn mới; là công cụ quan trọng để nâng cao năng suất lao động, minh bạch hóa hoạt động chính quyền và thúc đẩy sản xuất. Triển khai hiệu quả chính quyền số, cải cách thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phát huy vai trò của Trung tâm Phục vụ hành chính công trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến. Chủ động phối hợp với các ngành của tỉnh trong ứng dụng chuyển đổi số vào quản lý, sản xuất nông lâm nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh sử dụng các nền tảng số để quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của xã lên các sàn thương mại điện tử; mở rộng thị trường tiêu thụ trên môi trường số.

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số đến thôn bằng nhiều hình thức; hướng dẫn Nhân dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng số phục vụ đời sống. Các trường học trên địa bàn tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; đẩy mạnh học bạ điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và hoạt động giáo dục số. Tăng cường quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa và các dịch vụ y tế số theo định hướng của ngành. Rà soát, nâng cấp hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ thôn; nâng cao năng lực sử dụng công nghệ trong thực thi nhiệm vụ.

12. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, rừng, nguồn nước và các tài nguyên khác, bảo đảm đúng quy hoạch, pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã. Xây dựng, cập nhật quy hoạch sử dụng đất, thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng và xử lý kịp thời các vướng mắc, tranh chấp, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Kiểm soát việc khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng thông thường, tài nguyên nước; không để xảy ra các hoạt động khai thác trái phép, gây ô nhiễm.

- Công tác bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trọng tâm. Xây dựng và triển khai các kế hoạch quản lý môi trường nhất là quản lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, xây dựng; hướng dẫn nhân dân trong việc tổ chức phân loại rác thải tại nguồn, thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt đến các điểm tập kết hoặc cơ sở xử lý theo đúng quy định, bảo đảm vệ sinh, an toàn và không gây ô nhiễm. Khuyến khích sử dụng vật tư nông nghiệp sinh học, công nghệ sạch,

công nghệ tiết kiệm nước; giảm thiểu phát thải và ô nhiễm môi trường. Vận động Nhân dân tích cực trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện có; nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn.

- Các chi bộ trực thuộc vận động nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ trong quản lý, sử dụng đất, giám sát toàn diện việc sử dụng đất, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường, phát hiện và phản ánh kịp thời các hành vi lấn, chiếm, sử dụng đất sai mục đích. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân phân loại rác thải tại nguồn, thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt, quản lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, sử dụng công nghệ sạch, hạn chế phát thải và ô nhiễm đất, nước, không khí.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai. Quyết liệt chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm bốn tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ). Tăng cường theo dõi, cảnh báo, giám sát các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn như mưa lũ, sạt lở đất, hạn hán và đông lốc. Xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn đập, hồ chứa, an toàn công trình thủy lợi, an toàn khu dân cư. Bảo đảm mọi hoạt động phát triển kinh tế xã hội đều tuân thủ yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.

13. Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Chỉ đạo lực lượng Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã làm tốt công tác nắm tình hình địa bàn, chủ động tham mưu xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp phát sinh; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, các tổ an ninh ở thôn; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng trong bảo vệ Nhân dân và bảo vệ thành quả phát triển của xã.

- Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi buôn bán hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm an toàn thực phẩm, hủy hoại nguồn lợi thủy sản và các hoạt động gây mất an ninh trật tự tại cơ sở. Xây dựng, luyện tập các phương án phòng chống cháy rừng, phòng chống lũ bão, đông lốc và sạt lở đất; bảo đảm an toàn cho công trình thủy lợi, an toàn đập, hồ chứa và an toàn khu dân cư. Sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần để bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường tuyên truyền vận động Nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, chấp hành pháp luật, tích cực tham gia tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội. Phát huy vai trò của các chi bộ thôn bản, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ cơ sở; xây dựng khu dân cư an toàn, đoàn kết, văn minh; không để hình thành các điểm nóng phức tạp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Chi bộ cơ sở, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt Chương trình hành động này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng hoặc lồng ghép vào chương trình, kế hoạch cụ thể, triển khai thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

3. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra. Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

4. Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc công tác tuyên truyền, quán triệt Chương trình hành động này.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện.

6. Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan giúp Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Nơi nhân:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Như mục III (thực hiện),
- Chánh Văn phòng Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Ngô Thị Thu Thủy